

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế
năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	1054	213	197	217	215	199
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	1054	213	197	217	215	199
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất						
1	Tốt	818	174	159	173	167	145
	(tỷ lệ so với tổng số)	78%	82%	81%	80%	78%	73%
2	Đạt	229	32	38	44	48	54
	(tỷ lệ so với tổng số)	22%	15%	19%	20%	22%	27%
3	Cần cố gắng	7	7				
	(tỷ lệ so với tổng số)	0.7%	0.7%	0	0	0	0
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập						
1	Hoàn thành tốt	818	174	159	173	167	145
	(tỷ lệ so với tổng số)	78%	82%	81%	80%	78%	73%
2	Hoàn thành	229	32	38	44	48	54
	(tỷ lệ so với tổng số)	22%	15%	19%	20%	22%	27%
3	Chưa hoàn thành	7	7				
	(tỷ lệ so với tổng số)	0.7%	0.7%	0	0	0	0
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	Lên lớp	1047	206	197	218	215	199
	(tỷ lệ so với tổng số)	99%	97%	100%	100%	100%	100%
a	Trong đó:	818	174	159	173	167	145
	HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	78%	82%	81%	80%	78%	73%
b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)	121	26	22	8	28	11
		11%	12%	11%	4%	13%	6%
2	Ở lại lớp	7	7				
	(tỷ lệ so với tổng số)	0.7%	0.7%				

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Lan Anh

